

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSST

Ngày: 18/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Minh Huệ - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước.

Nơi công tác: Kho bạc nhà nước thị xã L

2/ Ông Nguyễn Hữu Thành - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Thị Yến Nhi - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM NHẬT T (T) - Sinh năm: 1979, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 7/12 - Nghề nghiệp: Làm thuê.

Cha: Phạm Nhật P, sinh năm: 1949 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1956.

Vợ: Hoàng Thị Kim N, sinh năm: 1988 (đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

1/ Ngày 15/01/1999, bị Tòa án nhân dân huyện H (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Bản án số 01/HSST). Ngày 02/11/1999, Phạm Nhật T chấp hành xong hình phạt tù.

2/ Ngày 23/11/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (Bản án số 155/HSST). Ngày 04/6/2005, Phạm Nhật T chấp hành xong hình phạt tù.

3/ Ngày 22/6/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 55/2009/HSST). Đến ngày 01/6/2015,

Phạm Nhật T chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận số 457/GCN-CHXHPT của Giám thị trại giam Sông Cái).

Bị cáo bị bắt ngày **14/01/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt).

*** Người bị hại:**

- 1/ Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Trú tại: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- 2/ Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- 3/ Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1973 (Có mặt)
Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- 4/ Ông **Nguyễn Mai X**, sinh năm 1954 (Vắng mặt)
Trú tại: Khu phố 6, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- 5/ Bà **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1969 (Vắng mặt)
Trú tại: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- 6/ Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1948 (Vắng mặt)
Trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1/ **Nguyễn Quốc D**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- 2/ **Nguyễn Thị T (T)**, sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Nhật T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17h30' ngày 12/01/2017, Phạm Nhật T rủ một người tên T (*là bạn của T, không rõ nhân thân lai lịch*) đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60K3-1167 (*theo T khai xe thuộc sở hữu của T*) chở T từ chợ L lên xã T rồi qua xã T, huyện H với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến thôn H, xã T, huyện H thấy nhà bà Hồ Thị H đang mở cửa, nhà không có người trông coi, nên T nói Tâm dừng xe đứng ngoài đợi còn T đi vào nhà, quan sát thấy trong phòng khách có 01 tivi hiệu Sony 32 inch, màn hình phẳng, 01 đầu thu tín hiệu hiệu HUMAX và 01 điều khiển tivi. T đi đến rút dây điện rồi ôm tivi, đầu thu cùng điều khiển tivi đi ra ngoài, thì bị chị Nguyễn Thị Trâm A (con gái bà H) phát hiện, truy hô. Lúc này, T ôm tài sản trộm cắp được lên xe mô tô để T điều khiển xe bỏ chạy về hướng thị trấn T, huyện H. Chị A truy đuổi, đồng thời gọi điện báo Công an thị trấn T biết. T và T bỏ chạy đến khu vực đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố L, thị trấn T, huyện H thì Công an huyện H bắt giữ được T, còn T bỏ xe máy lại chạy thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số 06/2017-HĐĐG ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định: 01 cái ti vi hiệu Sony, 01 đầu thu tín hiệu hiệu HUMAX, 01 điều khiển từ xa; tổng giá trị tài sản là **4.845.000** đồng.

Vật chứng vụ án: 01 ti vi Sony, 01 đầu thu và 01 điều khiển từ xa của tivi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại tài sản cho bà Hồ Thị H theo biên bản trả lại tài sản ngày 03/3/2017.

Đối với xe mô tô biển số 60K3 -1167 bị cáo T và đối tượng tên T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Vũ Tiến H (sinh: 1976, HKTT: số 195/5 phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), Tuy nhiên, ông H đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, hiện không xác định được chủ sở hữu. Ngày 15/5/2017, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo tìm kiếm số 10/TBTT nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xe mô tô trên cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2017.

Ngoài ra, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, T khai nhận nhiều đã lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã L. Căn cứ lời khai nhận của Phạm Nhật T phù hợp với lời khai những người bị hại, xác định được ngoài lần trộm cắp tài sản tại huyện Hàm Thuận N nêu trên, với thủ đoạn thuê xe ôm chạy lòng vòng nếu thấy nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ trộm cắp tivi bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, T còn 05 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã L. Do đó, ngày 05/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định số 01/QĐ-VKS chuyển toàn bộ hồ sơ vụ “Trộm cắp tài sản” tại huyện H đến Cơ quan điều tra công an thị xã L để nhập vụ án, xử lý chung.

Các vụ trộm cắp tài sản Phạm Nhật T thực hiện tại thị xã L, cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 20h ngày 24/11/2016, T đến khu vực Chợ L thuê xe ôm chạy theo đường Thống Nhất hướng lên phường T. Khi đến khu vực Dốc Tỉnh thuộc khu phố 1, phường T nhìn thấy nhà bà Nguyễn Thị Kim O không đóng cửa, Trường nói người chạy xe ôm dừng xe cách cổng nhà khoảng 20m, rồi đi bộ vào nhà, quan sát thấy trên tủ trong phòng khách có 01 tivi hiệu TOSHIBA 32 inch loại màn hình phẳng, T đi đến rút dây điện, ôm tivi ra ngoài và nói người xe ôm chạy xuống khu phố 11, phường B, thị xã L bán ti vi này cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01 KL-ĐGTS ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định giá trị còn lại của 01 tivi hiệu TOSHIBA 32 inch, màn hình phẳng đã qua sử dụng là **2.000.000** đồng (định giá qua hồ sơ) .

Vật chứng vụ án: 01 tivi hiệu TOSHIBA 32 inch, màn hình phẳng, T khai đã bán cho bà T, tuy nhiên bà T không thừa nhận, hiện không thu giữ được.

Về dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Lần 02: Khoảng 20h ngày 02/01/2017, Phạm Nhật T đến khu vực cầu Tân Lý thuê một người đàn ông hành nghề chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy theo đường Thống Nhất hướng lên phường T với mục đích xem có nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ trộm cắp bán lấy tiền để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực cầu Suối Đó thuộc thôn P, xã T, thị xã L thì phát hiện nhà ông Lê Ngọc T không đóng cửa nên T nói người xe ôm dừng lại đứng ngoài đường, còn T đi vào phòng khách nhà ông T. Quan sát thấy 01 ti vi hiệu TOSHIBA, 40 inch loại màn hình phẳng để trên bàn, T liền đi đến rút dây điện rồi ôm ti vi trên đi ra ngoài nói người xe ôm chạy về hướng phường T, sau đó mang bán cho Nguyễn Quốc D (là bạn với T) với giá 1.500.000 đồng. Ngày 13/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã thu giữ tivi trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định giá trị còn lại của 01 tivi hiệu TOSHIBA 40 inch, màn hình phẳng đã qua sử dụng là **6.000.000** đồng.

Vật chứng vụ án: 01 tivi hiệu TOSHIBA 40 inch, màn hình phẳng đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Ngọc T theo biên bản trả tài sản ngày 26/01/2017.

Về dân sự: Người bị hại ông Lê Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo Trường bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Lần 03: Khoảng 20h ngày 03/01/2017, T tiếp tục đến khu vực chợ L thuê xe ôm chở qua khu vực Rừng Dầu hướng từ vòng xoay T đi về xã T, khi đi ngang nhà ông Phan Văn T thuộc thôn T, xã T, thị xã L thấy nhà mở cửa không có người, T nói người xe ôm dừng lại, đứng đợi bên ngoài rồi đi bộ vào nhà đến phòng khách quan sát thấy có 01 tivi hiệu PANASONIC, 32 inch, màu đen loại màn hình phẳng, T liền dùng tay rút dây điện rồi ôm tivi ra ngoài và nói người xe ôm chạy đến nhà bà Nguyễn Thị T thuộc khu phố 11, phường B, thị xã L bán với giá 1.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định giá trị còn lại của 01 ti vi hiệu PANASONIC là **3.000.000** đồng (định giá qua hồ sơ).

Vật chứng vụ án: 01 ti vi hiệu PANASONIC, 32 inch, màn hình phẳng, bà T không thừa nhận đã mua của Trường, hiện không thu giữ được.

Về dân sự: Người bị hại ông Phạm Văn T yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị của chiếc tivi là 3.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Lần 04: Khoảng 20h ngày 05/01/2017, T thuê xe ôm chạy theo đường Thống Nhất hướng lên phường T, khi đến ngã ba Thống Nhất - Hồ Xuân Hương, T nói người chạy xe ôm rẽ vào đường Hồ Xuân H đến nhà ông Nguyễn Mai X thuộc khu phố 6, phường T, thị xã L nhìn thấy cửa cổng và cửa chính không đóng, T nói người

xe ôm dừng lại, đứng đợi bên ngoài còn T đi bộ vào nhà đến phòng khách thấy có 01 tivi hiệu LG 32 inch, loại màn hình phẳng để trên tủ, T liền rút dây điện rồi ôm tivi đi ra ngoài và nói người chạy xe ôm chạy xuống khu phố 11, phường B, thị xã L bán cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.400.000 đồng. Tuy nhiên, bà T không thừa nhận.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 01 ti vi hiệu LG 32 inch, màn hình phẳng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là **1.500.000** đồng (định giá qua hồ sơ).

Vật chứng vụ án: 01 ti vi hiệu LG, 32 inch, màn hình phẳng, hiện không thu giữ được.

Về dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Mai X yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị của chiếc ti vi là 1.500.000 đồng, hiện bị cáo Trường chưa bồi thường.

Lần 05: Khoảng 20h ngày 08/01/2017, T thuê xe ôm chạy vào đường Mikae, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Thanh N thuộc khu phố 5, phường B, thị xã L, nhìn thấy cổng không đóng, xung quanh không có người nên T nói người chạy xe ôm dừng lại đứng đợi còn mình đi vào bên trong nhà, quan sát thấy trong phòng khách có 01 ti vi hiệu TCL, 32 inch màu đen, loại màn hình phẳng T liền đi đến rút dây điện rồi ôm ti vi đi ra ngoài nói người xe ôm chạy xuống khu phố 11, phường B, bán cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua ti vi, do nhà đang sửa chữa nên bà T mang tivi qua nhà em dâu là bà Võ Thị M gửi nhờ. Ngày 13/01/2017, cơ quan điều tra thu giữ ti vi trên do bà M giao nộp.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 01 ti vi hiệu TCL 32inch, màn hình phẳng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là **1.500.000** đồng.

Vật chứng vụ án: 01 ti vi hiệu TCL 32inch, màn hình phẳng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh N theo biên bản trả lại tài sản ngày 26.01.2017.

Về dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh N đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 49/QĐ-VKS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phạm Nhật T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, rút tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Nhật T, đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nhật T, phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Phạt bị cáo Phạm Nhật T, mức án từ 04 đến 05 năm tù.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 41; Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự. Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589; Điều 228 Bộ luật dân sự.

Tuyên: Buộc bị cáo Phạm Nhật T phải bồi thường cho anh Phan Văn T số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Mai X số tiền 1.500.000 đồng. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 4.300.000 đồng (Bao gồm: 1.300.000 đồng là tiền mà bị cáo cầm cố 01 tivi TCL cho bà Nguyễn Thị T; 1.500.000 đồng là tiền bán 01 tivi hiệu TOSHIBA 40 inch cho Nguyễn Quốc Dũng và 1.500.000 đồng là bán 01 tivi hiệu TOSHIBA 32 inch mà bị cáo lấy trộm của bà O đem bán cho bà T mà có). Giao 01 (một) xe mô tô hiệu HALIM; Biển số 60K3 - 1167 cho Ủy ban nhân dân thị xã L, để giải quyết theo thẩm quyền (hiện đang tạm giữ tại chi cục THADS thị xã L).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại Tòa, bị cáo Phạm Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ khẳng định: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Phạm Nhật T cố ý thực hiện, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 30’ ngày 12/01/2017, tại nhà bà Hồ Thị H thuộc thôn H, xã T, huyện H. Bị cáo Phạm Nhật T cùng với đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) lén lút đột nhập vào nhà, lấy trộm 01 tivi hiệu Sony 32 inch, 01 đầu thu tín hiệu hiệu HUMAX và 01 điều khiển tivi, có tổng giá trị là **4.845.000** đồng của bà H, thì chị Nguyễn Thị Trâm A (con bà H) phát hiện, báo công an thị trấn T truy đuổi, bắt được bị cáo T cùng tang vật, riêng đối tượng T bỏ lại xe máy chạy thoát.

Ngoài ra, với thủ đoạn thuê xe ôm chạy lòng vòng trên địa bàn thị xã LaGi, nếu thấy nhà dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ trộm cắp tivi bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên từ khoảng cuối năm 2016 đến đầu năm 2017, bị cáo Phạm Nhật T còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 20h ngày 24/11/2016, tại nhà bà Nguyễn Thị Kim O trên đường T, thuộc khu phố 1, phường T, thị xã L. Bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt 01 tivi hiệu TOSHIBA 32 inch loại màn hình phẳng, trị giá **2.000.000** đồng của bà O. Sau đó, đem xuống khu phố 11, phường B, thị xã L bán cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.500.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 20h ngày 02/01/2017, tại nhà ông Lê Ngọc T ở khu vực cầu S, thuộc thôn P, xã T, thị xã L. Bị cáo Phạm Nhật T lén lút đột nhập vào nhà, lấy

trộm 01 ti vi hiệu TOSHIBA, 40 inch loại màn hình phẳng, trị giá **6.000.000** đồng của ông T. Sau đó, mang bán cho anh Nguyễn Quốc D với giá 1.500.000 đồng.

Lần 03: Khoảng 20h ngày 03/01/2017, tại nhà ông Phan Văn T ở khu vực R, thuộc thôn T, xã T, thị xã L. Bị cáo Phạm Nhật T đã lén vào nhà lén lút lấy trộm 01 ti vi hiệu PANASONIC, 32 inch, trị giá **3.000.000** đồng của anh T. Sau đó, mang xuống khu phố 11, phường B, thị xã L bán cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.500.000 đồng.

Lần 04: Khoảng 20h ngày 05/01/2017, tại nhà ông Nguyễn Mai X, trên đường H, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã L. Bị cáo Phạm Nhật T đã lén lút đột nhập vào nhà, lấy trộm 01 ti vi hiệu LG 32 inch, loại màn hình phẳng để trên tủ, trị giá **1.500.000** đồng của ông X. Sau đó, mang xuống khu phố 11, phường B, thị xã L bán cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.400.000 đồng.

Lần 05: Khoảng 20h ngày 08/01/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị Thanh N trên đường Mikae, thuộc khu phố 5, phường B, thị xã L. Bị cáo Phạm Nhật T lén vào bên trong nhà, lén lút lấy trộm 01 ti vi hiệu TCL, 32 inch màu đen, loại màn hình phẳng, trị giá **1.500.000** đồng của bà Nguyễn Thị Thanh N. Sau đó, mang xuống phường B bán cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.300.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tổng cộng 06 chiếc tivi (các loại), 01 đầu thu tín hiệu hiệu HUMAX và 01 điều khiển tivi, với tổng giá trị là **18.845.000** đồng của bị cáo Phạm Nhật T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo T có nhân thân rất xấu, với 03 tiền án về các tội: “Trộm cắp tài sản công dân”, “Cướp tài sản công dân” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hơn nữa, tại bản án hình sự số 55/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân thị xã L đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo và các bản án trên đều chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi truy tố bị cáo Phạm Nhật T về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Phạm Nhật T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nghề nghiệp (làm thuê), nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình mà lao vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bản thân bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, lười biếng lao động, mà lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của những người bị hại, lén lút đột nhập vào nhà người dân để lấy trộm tài sản

(tivi). Xét, bị cáo Phạm Nhật T với 06 lần thực hiện hành trộm cắp tài sản như đã nêu trên và mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Nhật T gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Nhật T, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, một số tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn có mẹ ruột là bà Phạm Thị M trước đây là Đội viên thuộc Liên đội II - Thanh niên xung phong Nông trường La Ngà, có thời gian làm nhiệm vụ từ năm 1977 đến năm 1981, được Ban chấp hành đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh tỉnh Thuận Hải (cũ) tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc D. Hội đồng xét xử xét thấy, khi nhận cầm cố, mua bán tivi của bà T cũng như anh D từ bị cáo T thì cả hai không hề biết đây là tài sản do bị cáo Phạm Nhật T trộm cắp mà có. Do vậy, hành vi của bà T và anh D không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L không đề nghị xử lý đối với bà T, anh D là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T, bị cáo T khai là người cùng đi trộm cắp tài sản với bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đang xác minh, làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, người bị hại anh Phan Văn T yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị chiếc tivi là 3.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt thì ông Nguyễn Mai X yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị chiếc tivi là 1.500.000 đồng. Qua các yêu cầu trên của người bị hại, bị cáo T đồng ý bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận. Buộc bị cáo Phạm Nhật T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phan Văn T số tiền 3.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Mai X số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người bị hại bà Hồ Thị H, ông Lê Ngọc T, bà Lê Thị Thanh N, quá trình điều tra đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bị cáo Phạm Nhật T bồi thường gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Riêng đối với người bị hại bà Nguyễn Thị Kim O, quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà O không có yêu cầu bị cáo Phạm Nhật T bồi thường gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét. Do đó, đối với số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo T có được do phạm tội mà có (bị cáo T cho rằng đã bán chiếc tivi mà bị cáo lấy trộm của bà O cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.500.000 đồng). Xét, đây là tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ nộp lại, để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị T bỏ ra cầm cố 01 chiếc tivi hiệu TCL, cũng như số tiền 1.500.000 đồng anh Nguyễn Quốc D dùng để mua 01 chiếc tivi hiệu TOSHIBA 40 inch từ bị cáo T, hiện anh D và bà T đều không có yêu cầu nhận lại. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ nộp lại, để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu DAELIM, màu nâu, biển số 60K3 - 1167 mà bị cáo Phạm Nhật T và đối tượng tên T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác minh được biết xe này do anh Vũ Tiến H - Địa chỉ 195, khu phố 2, phường T, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu, Tuy nhiên, anh H đã bán chiếc xe này cho người khác cách đây 5 - 6 năm, khi bán không làm thủ tục sang tên, hiện anh H không còn sử dụng chiếc xe này. Còn bị cáo T khai xe này của đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hiện nay đã bỏ trốn. Ngày 15/5/2017, Cơ quan CSĐT công an thị xã LaGi đã ra Thông báo số 10/TBTT để thông báo truy tìm người bị hại, chủ sở hữu đối với xe mô tô trên, nhưng đến nay vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cần giao xe mô tô nêu trên cho UBND thị xã LaGi để giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí: Bị cáo Phạm Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Nhật T, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Nhật T **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **14/01/2017**.

* **Áp dụng:** Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Các điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC - BTP - BTC. Tuyên:

- Bị cáo Phạm Nhật T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Phan Văn T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Mai X số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh Phan Văn T, ông Nguyễn Mai X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Nhật T chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất 10%/ năm, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Bị cáo Phạm Nhật T phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Phạm Nhật T chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính trên để sung quỹ Nhà nước, thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất 10%/ năm, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao 01 (một) xe mô tô hiệu HALIM; Biển số 60K3 - 1167; Màu sơn: Nâu; Số khung: CT100D1C- 927420; Số máy: CT100E-1840517 cho Ủy ban nhân dân thị xã LaGi, để giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LaGi, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã LaGi với Chi cục thi hành án dân sự thị xã LaGi. Nếu trong thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô trên có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, hết thời hạn này, xe mô tô trên sẽ được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* **Áp dụng:** Điều 98, điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình